

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ
-----o0o-----
Số: 01/2023/QĐST - KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----
P, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST - KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Tháp BIDV 35 V, quận K, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô L, sinh năm 1976. Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh V.

Địa chỉ: Số 1464 đường V, phường C, thành phố V1, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Công ty TNHH B1.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1983 - Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: Khu D1, xã B2, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Doãn Thị Q, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Khu D1, xã B2, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể nh- sau:

Công ty TNHH B1, có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 03/5/2023 tổng là: 3.761.254.582 (Ba tỷ bảy trăm sáu mươi một triệu

hai trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi hai đồng), trong đó nợ gốc: 3.419.000.000đ (Ba tỷ bốn trăm mười chín triệu đồng), nợ lãi: 248.471.958đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn chín trăm năm mươi tám đồng), nợ phí phạt: 93.782.622đ (Chín mươi ba triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng).

Thời hạn trả nợ các bên thống nhất như sau:

Ngày 30/5/2023 Công ty TNHH B1 trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc là: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày 01/6/2023 đến ngày 25/7/2023 Công ty TNHH B1 trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và lãi còn lại là 3.261.254.582 (Ba tỷ hai trăm sáu mươi một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi hai đồng)

Ngoài ra Công ty TNHH B1 còn phải thanh toán tiền lãi và phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 04/5/2023 cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất trả nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 10/5/2021.

Các bên thống nhất thỏa thuận: Duy trì 03 hợp đồng thế chấp cụ thể:

Hợp đồng số: 01/2020/13774144/HĐBĐ ngày 23/4/2020 có 2 tài sản bảo đảm là: Thửa đất số 90 tờ bản đồ số 20 (Đã được UBND huyện P xác định in nhầm tờ bản đồ số 25 thành tờ bản đồ số 20) có diện tích 160m² tại Trũng Miếu, khu 3, xã Tử Đà (nay là xã Bình Phú), huyện P, tỉnh Phú Thọ, đã được UBND huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CĐ 820276 ngày 14/11/2016 cho ông Đỗ Văn Trọng và bà Doãn Thị Q cùng tài sản có trên đất. Thửa đất số 168 tờ bản đồ số 09 có diện tích 100m² (Đất ở tại nông thôn) tại Đồng Dế khu 6, xã Tử Đà (nay là xã Bình Phú), huyện P, tỉnh Phú Thọ, đã được UBND huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CP 011466 ngày 31/10/2018 cho ông Đỗ Văn Trọng và bà Doãn Thị Q cùng tài sản có trên đất.

Hợp đồng số: 02/2020/13774144/HĐBĐ ngày 23/4/2020 tài sản bảo đảm là 01 Sà lan máy, Số đăng ký: PT-1502, Số đăng kiểm: V19-00956, chủ phương tiện: ông Đỗ Văn Trọng hiện nay đang quản lý và sử dụng.

Hợp đồng số: 03/2020/13774144/HĐBĐ ngày 21/5/2020 tài sản bảo đảm là 01 Xe ô tô con nhãn hiệu MAZ DA, Số loại: CX-5 25G AT AWD, BKS: 19A-146.03 thuộc sở hữu của Công ty TNHH B1, hiện nay công ty đang quản lý và sử dụng.

Nếu đến bất kỳ thời hạn trả nợ nào mà Công ty TNHH B1 không trả được đúng như thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền đề nghị thi hành án phát mại tài sản thế chấp của Công ty TNHH B1 và tài sản thế chấp của anh Đỗ Văn T1 và chị Doãn Thị Q để thu hồi khoản nợ đã vay.

*** Về án phí:** Anh Đỗ Văn T1 và chị Doãn Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 53.612.500đ (Năm mươi ba triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001268 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì ng-ời được thi hành án dân sự , ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKS huyện, tỉnh;*
- *Thi hành án;*
- *L- u hồ sơ vụ án.*

Thẩm Phán

Cao Thị Đào